

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **340/2020/HSST**

Ngày 22/12/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Thị Thanh Loan;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thủy; Bà Nguyễn Thị Xuân Thủy.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 323/2020/TLST-HS, ngày 02/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 326/2020/HSST-QĐ ngày 10/12/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vũ H; sinh năm 1997 tại Hải Dương; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã L, huyện G, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở trước khi phạm tội: Tổ dân phố số 1, phường M, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Sinh viên Trường ĐH Công nghiệp Hà Nội; Họ và tên bố: Vũ Q; Sinh năm 1971; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Họ và tên mẹ: Đồng C; Sinh năm 1978; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 14/9/2020, tạm giữ, tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Phạm T; Sinh năm 1991 tại Thanh Hóa; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký NKTT: Thôn L, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 2, phường M, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Thợ sửa máy tính T do; Họ và tên bố: Phạm Đ; Sinh năm 1960; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Họ và tên mẹ: Nguyễn Th; Sinh năm 1964; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Vợ: Lê H, sinh năm 1994; Có hai con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh tháng 11/2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 14/9/2020, tạm giữ đến ngày 23/9/2019, hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Anh Đinh Công T, sinh năm 1997. Địa chỉ: Tổ dân phố số 3, phường M, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
2. Chị Mẫn Thị T, sinh năm 1999; Địa chỉ: Tổ dân phố số 3, phường M, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
3. Anh Nguyễn Thanh X, sinh năm 1992; Địa chỉ: Tổ dân phố số 3, phường M, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
4. Chị Đỗ Thị Thu H, sinh năm 1999; Địa chỉ: Tổ dân phố số 4, phường P, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
5. Anh Phạm Ngọc T, sinh năm 2001; Địa chỉ: Tổ dân phố số 5, phường M, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
6. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 2000; Địa chỉ: Tổ dân phố số 6, phường M, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
7. Chị Phan Thị Thu H, sinh năm 2000; Địa chỉ: Tổ dân phố số 6, phường M, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
8. Chị Trịnh Thị H, sinh năm 1993; Địa chỉ: Tổ dân phố số 6, phường M, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
9. Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1998; Địa chỉ: Tổ dân phố số 7, phường M, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
10. Anh Vũ Văn V, sinh năm 1996; Địa chỉ: Tổ dân phố số 8, phường M, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
11. Anh Nguyễn Đỗ C, sinh năm 1997; Địa chỉ: Tổ dân phố số 9, phường M, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Những người bị hại đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 07/9/2020 đến ngày 13/9/2020, bị cáo Vũ H đã thực hiện sáu vụ trộm cắp tài sản với cùng phương thức và thủ đoạn: Mang theo balo bên trong có 01 thanh sắt dài khoảng 30 cm có đặc điểm một đầu tròn và một đầu dẹt, 01 thanh sắt dài khoảng 35 cm có đặc điểm một đầu tròn và một đầu bẻ cong đập dẹt sẻ rãnh ở giữa, tìm khu nhà trọ không có người thì phá khóa, đột nhập vào trộm cắp tài sản. Bị cáo đã thực hiện các vụ trộm cắp sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 10 giờ ngày 07/09/2020, bị cáo H vào khu trọ tại tổ 4, phường P, quận Bắc Từ Liêm, lén lút chiếm đoạt chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, loại Vostro 3558, màu đen trị giá 7.000.000 đồng của chị Đỗ Thị Thu H. Tài sản đã được thu hồi trả lại cho chị H.

- Vụ thứ hai: Khoảng 14 giờ ngày 08/09/2020, bị cáo H vào khu trọ tại tổ 6, phường M, quận Bắc Từ Liêm, lén lút chiếm đoạt chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP màu trắng trị giá 9.000.000đồng của chị Nguyễn Thị T, chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS màu đen trị giá 3.500.000đồng của chị Phan Thị Thu H và chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, loại Inspiron trị giá 3.000.000đồng của chị Trịnh Thị H.

- Vụ thứ ba: Khoảng 11 giờ ngày 10/09/2020, bị cáo H vào nhà trọ ở tổ dân phố số 7, Minh Khai, Bắc Từ Liêm, Hà Nội trộm cắp chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS, màu đen trị giá 2.000.000 đồng của chị Đỗ Thị H và vào nhà trọ ở tổ dân phố số 8 lén lút chiếm đoạt 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL, loại Vostro 3460 màu xám- bạc trị giá 1.200.000đồng của anh Vũ Văn V.

- Vụ thứ 4: Khoảng 09 giờ ngày 11/09/2020, bị cáo H vào nhà trọ ở tổ 9, phường M, quận Bắc Từ Liêm lén lút chiếm đoạt 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell M4600, core i7, màu đen trị giá 6.200.000đồng của anh Nguyễn Đỗ C.

- Vụ thứ 5: Khoảng 17 giờ 30 ngày 12/09/2020, bị cáo H vào nhà trọ ở tổ dân phố số 10, phường M, quận Bắc Từ Liêm lén lút chiếm đoạt một chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP, loại Probook 4540s màu xám trị giá 4.500.000đồng, 01 chiếc đồng hồ màu vàng có in chữ T-Winner, mặt sau in mã số 1ATM trị giá 150.000đồng và số tiền 1.500.000 đồng của anh Phạm Ngọc T. Máy tính xách tay và chiếc đồng hồ đã được thu hồi trả lại cho anh T.

- Vụ thứ 6: Khoảng 15 giờ ngày 13/09/2020, bị cáo H vào nhà trọ tại tổ 3, phường M, quận Bắc Từ Liêm, đi lên tầng 2 khu nhà trọ, phá khóa cửa phòng trọ số 8 lấy 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, loại Inspiron N4010, màu đen trị giá 3.000.000đồng của anh Nguyễn Thanh X, rồi đi lên tầng 3, phá khóa cửa phòng số 20, lấy 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, loại Latitude E6410 trị giá 1.500.000 của chị Mẫn Thị T, phá khóa cửa phòng số 15 lấy 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, loại Latitude E7440, màu đen - bạc trị giá 6.000.000 đồng của anh Đình Công T. Sau đó, bị cáo đi xuống dưới, thấy cổng bị khóa liền quay lại tầng 3, lấy một chùm chìa khóa, xuống mở cửa cổng, thì bị người dân tại khu trọ phát hiện, bắt giữ và báo Công an phường Minh Khai. Tài sản đã được thu hồi trả lại cho anh X, chị T và anh T.

Vật chứng thu giữ của bị cáo H: 01 (một) chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, loại Latitude E7440, SERVICE TAG: 4R6JL12, màu đen- bạc, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, loại Latitude E6410, SERVICE TAG: 6ZZMRM1, màu xám, không có pin, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, loại Inspiron N4010, SERVICE TAG: BVJHYP1, màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc đồng hồ màu vàng có in chữ T-Winner, mặt sau in mã số 1ATM, đã qua sử dụng; 01 (một) thanh sắt dài khoảng 30 cm, một đầu tròn và một đầu dẹt; 01 (một) thanh sắt dài khoảng 35 cm, một đầu tròn và một đầu bẻ cong đập dẹt sẻ rãnh ở giữa; 01 (một) chiếc balo kích thước khoảng 40x30x10 cm, màu đen, có in chữ POSO

phía ngoài, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc điện thoại di động kiểu dáng Nokia 105, màu đen, lắp số điện thoại 0967837103, đã qua sử dụng.

Vật chứng thu giữ của bị cáo Phạm Đức T: 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, kiểu dáng loại Vostro 3558, SERVICE TAG: 2W5PZ52, màu đen đã qua sử dụng; 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP, loại Probook 4540s, Serial: 2CE2360WXT, màu xám, đã qua sử dụng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 263 ngày 29/9/2020 và 284 ngày 16/10/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Bắc Từ Liêm kết luận:

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, loại Inspiron N4010, màu đen (của anh Nguyễn Thanh X) trị giá 1.400.000đồng.

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, loại Latitude E6410, màu xám (của chị Mẫn Thị T) trị giá 1.200.000đồng.

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, loại Latitude E7440, màu đen- bạc (của anh Đình Công T) trị giá 5.000.000 đồng.

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, loại Vostro 3558, màu đen (của chị Đỗ Thị Thu H) trị giá 7.000.000 đồng.

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP, loại 348G7i3, màu trắng (của chị Nguyễn Thị T) trị giá 9.000.000 đồng.

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Asus, loại X541 Uvi5, màu đen (của chị Phan Thị Thu H) trị giá 3.500.000 đồng.

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, loại Inspiron, intel core i5, màu đen (của chị Trịnh Thị H) trị giá 3.000.000đồng.

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Acer, loại Aspire V3-371 màu đen (của chị Đỗ Thị H) trị giá 2.000.000đồng.

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, loại Vostro 3460, màu xám bạc (của anh Vũ Văn V) trị giá 1.200.000đồng.

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell M4600, core i7, màu đen (của anh Nguyễn Đỗ C) trị giá 6.200.000đồng.

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP loại Probook 4540s, màu xám (của anh Phạm Ngọc T) trị giá 4.500.000đồng.

- 01 chiếc đồng hồ màu vàng có in chữ T-Winner, mặt sau in mã số 1ATM trị giá 150.000đồng.

Ngày 07/9/2020, sau khi chiếm đoạt chiếc máy tính hiệu Dell của chị Đỗ Thị Thu H, bị cáo H mang máy tính đi sửa hết 600.000 đồng, rồi mang máy tính đến Cửa hàng ĐT Computer ở tổ dân phố số 2, phường M, Bắc Từ Liêm, Hà Nội bán cho bị cáo Phạm T được 2.000.000 đồng. Khi mua chiếc máy tính này, bị cáo T kiểm tra thấy có giấy tờ sửa chữa máy, mở máy kiểm tra thấy máy mới cài Win, không có thông tin gì của người dùng nên nghĩ là máy tính bị cáo H không sử dụng nữa muốn bán. Đến ngày 12/9/2020,

bị cáo H mang 07 chiếc máy tính chiếm đoạt được trong các ngày 8, 10, 11 và 12/9/2020 đến bán cho bị cáo T được 8.700.000đồng, trong đó, có máy tính bị cáo H không cung cấp được mật khẩu nên bị cáo T biết là tài sản do bị cáo H chiếm đoạt trái phép mà có nhưng vì ham rẻ nên bị cáo T vẫn mua để bán lại kiếm lời. Bị cáo T đã bán 06 chiếc máy tính xách tay mua của bị cáo H cho khách hàng qua đường (không rõ lai lịch của từng người) được tổng số tiền 8.800.000đồng, hưởng lợi 1.600.000đồng. Còn chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Vostro 3558 màu đen và chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP Probook 4540s màu xám chưa bán được, bị cáo T đã giao nộp cho cơ quan điều tra.

Toàn bộ số tiền bán máy tính, bị cáo H đã tiêu xài cá nhân hết. Bị cáo T đã T nguyện nộp lại số tiền 1.600.000 đồng thu lời bất chính.

Về dân sự: Những người bị hại, anh T, anh X, chị T, anh T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì. Số tiền 1.500.000 đồng anh T bị bị cáo chiếm đoạt, anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường. Những người bị hại không nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, yêu cầu bồi thường như sau: Chị Nguyễn Thị T là 9.000.000 đồng, chị Phan Thị Thu H là 3.000.000 đồng, chị Trịnh Thị H là 3.000.000 đồng, chị Đỗ Thị H là 2.000.000 đồng, anh Vũ Văn V là 2.000.000 đồng, anh Nguyễn Đỗ C là 6.200.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 326/CT-VKS, ngày 30/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố bị cáo Vũ H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, bị cáo Phạm T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vũ H mức án từ 18 đến 24 tháng tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm T mức án từ 12 đến 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 24 đến 32 tháng;

- Về dân sự, vật chứng vụ án: Buộc bị cáo H bồi thường cho chị Nguyễn Thị T là 9.000.000 đồng, chị Phan Thị Thu H là 3.000.000 đồng, chị Trịnh Thị H là 3.000.000 đồng, chị Đỗ Thị H là 2.000.000 đồng, anh Vũ Văn V là 2.000.000 đồng, anh Nguyễn Đỗ C là 6.200.000 đồng; Tịch thu sung quỹ số tiền thu lời bất chính của bị cáo T là 1.600.000 đồng, bị cáo H là 1.500.000 đồng; Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh sắt dài khoảng 30 cm; 01 thanh sắt dài khoảng 35 cm; 01 chiếc balo kích thước 40x30x10 cm, màu đen, có in chữ POSO phía ngoài; Trả lại cho bị cáo H chiếc điện thoại di động kiểu dáng Nokia 105, màu đen, lắp sim số 0967837103.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người bị hại, người liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định:

Từ ngày 07/9/2020 đến ngày 13/9/2020, bị cáo Vũ H đã lén lút chiếm đoạt tài sản là máy tính xách tay, đồng hồ và tiền tại các phòng trọ trên địa bàn phường M và phường P quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội của những người bị hại là Đỗ Thị Thu H, Nguyễn Thị T, Phan Thị Thu H, Trịnh Thị H, Đỗ Thị H, Vũ Văn V, Nguyễn Đỗ C, Phạm Ngọc T, Đinh Công T, Mẫn Thị T và Nguyễn Thanh X. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 45.650.000đồng. Bị cáo Phạm T đã mua 08 máy tính do bị cáo H phạm tội mà có, lần đầu mua một chiếc T không biết là tài sản trộm cắp, lần thứ 2 mua bảy chiếc bị cáo T biết rõ là tài sản do phạm tội mà có. Tổng trị giá bảy chiếc máy tính bị cáo T tiêu thụ là 29.400.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Vũ H đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt áp dụng đối với bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Phạm T đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tội phạm và hình phạt áp dụng đối với bị cáo được quy định tại Khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được luật hình sự bảo vệ, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi nên các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo H đã 06 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân, các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu bị đưa ra xét xử.

Xét hành vi phạm tội, tính chất tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo H thấy: Đối với bị cáo H cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Đối với bị cáo T, căn cứ vào nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy không cần buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Số tiền 1.500.000 đồng bị cáo H trộm cắp của anh T, anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường – đây là số tiền thu lời bất chính là cần buộc bị cáo nộp sung công quỹ. Bị cáo T thu lời bất chính số tiền 1.600.000 đồng do tiêu thụ tài sản do bị cáo H trộm cắp mà có – đây là số tiền thu lời bất chính, cần buộc bị cáo nộp sung quỹ.

Về dân sự: Những người bị hại bị bị cáo chiếm đoạt tài sản, chưa thu hồi được và có yêu cầu bị cáo H phải bồi thường cụ thể: Chị Nguyễn Thị T: 9.000.000 đồng, chị Phan Thị Thu H: 3.000.000 đồng, chị Trịnh Thị H: 3.000.000 đồng, chị Đỗ Thị H: 2.000.000 đồng, anh Vũ Văn V: 2.000.000 đồng, anh Nguyễn Đỗ C: 6.200.000 đồng. Xét yêu cầu của họ là có căn cứ, cần chấp nhận và buộc bị cáo H phải bồi thường cho họ.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan Công an đã thu giữ của bị cáo H 01 thanh sắt dài khoảng 30 cm, một đầu tròn và một đầu dẹt; 01 thanh sắt dài khoảng 35 cm, một đầu tròn và một đầu bẻ cong đập dẹt sẻ rãnh ở giữa; 01 chiếc balo kích thước 40x30x10cm, màu đen, có in chữ POSO phía ngoài và chiếc điện thoại di động kiểu dáng Nokia 105, màu đen, lắp sim số 0967837103. Xét 02 thanh sắt, 01 balo không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy, chiếc điện thoại di động không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án ở các giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố, cơ quan điều tra, điều tra viên, cơ quan kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự về các quyền nghĩa vụ của mình, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng thời hạn, khởi tố, kết luận điều tra, truy tố bị cáo theo đúng tội danh, khung hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo Phạm T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ H 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/9/2020.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm T 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường M, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người phải thi hành án thay đổi nơi cư trú trong thời hạn thử thách thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

4. Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

4.1. Về dân sự:

Buộc bị cáo H phải bồi thường thiệt hại cho những người bị hại số tiền cụ thể như sau: Chị Nguyễn Thị T số tiền là 9.000.000 đồng; Chị Phan Thị Thu H số tiền là 3.000.000 đồng; Chị Trịnh Thị H số tiền là 3.000.000 đồng; Chị Đỗ Thị H số tiền là 2.000.000 đồng; Anh Vũ Văn V số tiền là 2.000.000 đồng; Anh Nguyễn Đỗ C số tiền là 6.200.000 đồng.

4.2. Buộc bị cáo H phải nộp số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo T nộp 1.600.000 đồng thu lời bất chính sung công quỹ. Xác nhận, bị cáo T đã nộp đủ số tiền 1.600.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0002998 ngày 10/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành khoản tiền trên của anh Dũng, nếu các bị cáo không thi hành thì phải chịu một khoản tiền lãi bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo qui định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, T nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

4.3. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh sắt dài khoảng 30 cm, một đầu tròn và một đầu dẹt; 01 thanh sắt dài khoảng 35 cm, một đầu tròn và một đầu bẻ cong đập dẹt sẻ rãnh ở giữa; 01 chiếc balo kích thước 40x30x10cm, màu đen, có in chữ POSO phía ngoài; Trả lại cho bị cáo H chiếc điện thoại di động kiểu dáng Nokia 105, màu đen, lắp sim số 0967837103 đã qua sử dụng. Chi tiết vật chứng theo biên bản giao

nhận vật chứng số 51/21 ngày 01/12/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm.

4.4. Về án phí

Bị cáo H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.260.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4.5. Về quyền kháng cáo

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Bắc Từ Liêm;
- Công an quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Loan